



Số: 333 - 2022/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 20/10/2022  
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 66B09/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,01
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,35
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	8,00
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,76
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Tôn Thuận*

*Nguyễn Văn Phong*  
**Nguyễn Văn Phong**

*Võ Bá Duy Huân*  
**Võ Bá Duy Huân**

**Ghi chú:**

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 334 - 2022/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 20/10/2022  
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Hộ dân khu vực Cảng Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 67M<sub>1</sub>09/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,95
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,36
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	8,80
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,44
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Tôn Thuận*

*Nguyễn Văn Phong*  
**Nguyễn Văn Phong**

*Võ Bá Duy Huân*  
**Võ Bá Duy Huân**

**Ghi chú:**

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



Số: 335 - 2022/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 20/10/2022  
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Bãi Ngà - NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 68M<sub>2</sub>09/22
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 12/10/2022
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2017 SMEWW2160:2017	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	6,92
3	Độ đục	NTU	TCVN6184:2008	2	1,37
4	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	8,70
5	Clo Tổng số	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,30
6	Coliform	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Tôn Thuận*

*Nguyễn Văn Phong*  
 Nguyễn Văn Phong

*Võ Bá Duy Huân*  
 Võ Bá Duy Huân

**Ghi chú:**

- Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử